

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 27 /XN-UBND

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 3 năm 2019

**BẢN XÁC NHẬN**

**Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch  
khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích  
dự án xây dựng công trình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 64 Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thanh Hóa tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung ngày 29/01/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 1191/STNMT-TNKS ngày 11/3/2019,

**XÁC NHẬN:**

1. Khu vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất đắp đê) của Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thanh Hóa, có diện tích 1,0 ha tại mỏ đất số 100, núi thôn 1, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung được giới hạn bởi các điểm mốc khếp góc A, B, C, D và E có tọa độ tại Phụ lục kèm theo;

2. Khối lượng được phép khai thác: 30.000 m<sup>3</sup>;

3. Mức sâu khai thác: Đến cos +3 m (bằng độ cao đường vào mỏ);

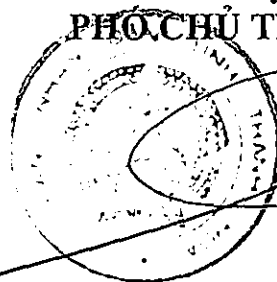
4. Kế hoạch khai thác: Theo Phương án khai thác kèm theo;
5. Thiết bị khai thác: Theo Phương án khai thác kèm theo;
6. Thời gian khai thác: Kể từ ngày Bản xác nhận này ký ban hành đến hết ngày 31/12/2019.

Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện việc khai thác khoáng sản theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Công ty TNHH XD TM Thanh Hóa;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT;
- UBND huyện Hà Trung;
- UBND xã Hà Vinh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ KHAI THÁC ĐẤT PHỤC VỤ DỰ ÁN XỬ LÝ  
CẤP BÁCH TUYẾN ĐỀ TÀ SÔNG HOẠT, XÃ HÀ VINH, HUYỆN HÀ TRUNG**

*(Phụ lục kèm theo Bản xác nhận số: 27 /XN-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

| Điểm góc                            | Hệ tọa độ VN-2000<br><i>Kinh tuyến trục 105<sup>0</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup></i> |            |
|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|                                     | X (m)                                                                                | Y (m)      |
| A                                   | 2219 713.15                                                                          | 596 129.08 |
| B                                   | 2219 729.52                                                                          | 596 052.38 |
| C                                   | 2219 810.33                                                                          | 596 098.87 |
| D                                   | 2219 805.79                                                                          | 596 161.71 |
| E                                   | 2219 774.05                                                                          | 596 187.44 |
| Diện tích khu vực khai thác: 1,0 ha |                                                                                      |            |